TỔNG CỤC THỐNG KÊ
CỤC THỐNG KÊ TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 527/BC-CTK

Phú Thọ, ngày 22 tháng 10 năm 2015

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 năm 2015

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Thu hoạch vụ Mùa 2015: Tính đến hết tháng 10/2015 toàn tỉnh đã cơ bản hoàn thành thu hoạch lúa vụ mùa, diện tích lúa thu hoạch ước đạt 32,2 ngàn ha bằng 100% tổng diện tích gieo cấy, tăng 1,1% so với cùng vụ năm trước. Diện tích thu hoạch một số cây trồng vụ mùa khác: ngô đạt 3,9 nghìn ha, tăng 14,4%; khoai lang đạt 365,4 ha; lạc đạt 791,9 ha; đậu tương đạt 86,8 ha; đỗ đậu các loại đạt 371,4 ha; rau xanh các loại đạt 3.486,8 ha;… Theo kết quả đánh giá sơ bộ, năng suất các loại cây trồng vụ mùa năm 2015 cơ bản giữ ổn định so với vụ mùa năm trước.

Gieo trồng cây vụ Đông: Cùng với việc thu hoạch cây vụ mùa, các địa phương trong tỉnh đã tích cực triển khai nhanh việc gieo trồng các loại cây rau, màu vụ đông 2015-2016. Đến nay, diện tích ngô vụ đông toàn tỉnh gieo trồng đạt 8.148,2 ha, bằng 94,8% cùng vụ năm trước; diện tích khoai lang vụ đông gieo trồng đạt 781,4 ha, bằng 82% cùng kỳ; diện tích rau xanh các loại vụ đông gieo trồng đạt 3.069,1 ha, tương đương cùng kỳ; diện tích đậu tương vụ đông gieo trồng đạt 59,5 ha; diện tích lạc vụ đông gieo trồng đạt 26 ha; diện tích đỗ đậu các loại gieo trồng đạt 26,4 ha,...

Chăn nuôi và hoạt động thú y: Tình hình chăn nuôi trong tháng tiếp tục giữ ổn định, không có ổ dịch bệnh lớn phát sinh, sản lượng và quy mô tổng đàn gia súc, gia cầm cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng và sản xuất của nhân dân. Hiện nay, ngành chức năng đang chỉ đạo, phối hợp với các địa phương tích cực tăng cường công tác giám sát, kiểm soát những loại dịch bệnh tiềm ẩn có thể bùng phát trên đàn gia súc, gia cầm khi thời tiết giao mùa.

Lâm nghiệp: Tổng diện tích rừng trồng mới tập trung toàn tỉnh đến nay ước đạt 8.231,6 ha, tăng 16,4% so với cùng kỳ. Sản lượng gỗ khai thác toàn tỉnh ước đạt 348,3 ngàn m^3, tăng 13,1% (*riêng sản lượng gỗ khai thác tháng 10/2015 ước đạt 33,3 ngàn* m^3); sản lượng củi khai thác ước đạt 1.164,4 ngàn ste, tương đương cùng kỳ (*riêng sản lượng khai thác tháng 10/2015 ước đạt 116,4 ngàn ste*).

Nuôi trồng thủy sản: Tổng diện tích mặt nước nuôi trồng thuỷ sản ước đạt 10,1 ngàn ha, giữ ổn định so cùng kỳ. Sản lượng thuỷ sản nuôi trồng và khai thác tháng 10/2015 ước đạt 2,2 ngàn tấn.

2. Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 10 năm 2015 trên địa bàn tỉnh giảm 4,27% so với tháng trước và tăng 9,67% so với tháng cùng kỳ năm 2014. Cụ thể từng nhóm ngành như sau:

Ngành công nghiệp khai khoáng chỉ số giảm 21,49% so với tháng trước và giảm 16,24% so với tháng cùng kỳ[1]; trong đó: ngành khai thác quặng kim loại giảm 16,67% so với tháng trước và tăng 14,94% so với tháng cùng kỳ; ngành khai thác khai khoáng khác giảm 24,2% so tháng trước và giảm 28,23% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chỉ số giảm 3,18% so với tháng trước và tăng 11,24% so với tháng cùng kỳ năm 2014. Sản xuất giảm so với tháng trước tập trung ở một số ngành: Sản xuất chế biến thực phẩm giảm[2] 5,20% *(giảm 9,51% so với tháng cùng kỳ năm trước)*; Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy giảm 14,80% *(tăng 3,04% so với tháng cùng kỳ năm trước)*; Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn giảm 13,71% *(tăng 28,25% so với tháng cùng kỳ năm trước);* Sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất giảm 8,75% *(giảm 20,57% so với tháng cùng kỳ năm trước);* Sản xuất đồ uống giảm 4,59% *(tăng 25,73% so với tháng cùng kỳ năm trước);* Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính giảm 3,09% (*tăng 88,4% so với tháng cùng kỳ năm trước*);... Một số ngành sản xuất tăng so với tháng trước như: Ngành Sản xuất thiết bị điện tăng 24,4% *(tăng 17,7% so với tháng cùng kỳ năm trước)*; ngành Sản xuất các sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 7,55% *(tăng 26,67% so với tháng cùng kỳ năm trước)*; ngành Sản xuất các sản phẩm từ cao su và plastic tăng 8,05% *(giảm 0,69% so với tháng cùng kỳ năm trước)*; ngành Sản xuất xe có động cơ tăng 4,64% *(giảm 6,74% so với tháng cùng kỳ năm trước);* ngành Sản xuất trang phục tăng 1,00% *(tăng 6,43% so với tháng cùng kỳ năm trước)*.

Nhóm ngành công nghiệp sản xuất và phân phối điện, nước nóng, hơi nước có chỉ số giảm 2,14% so tháng trước và tăng 14,38% so với tháng cùng kỳ năm 2014; Ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải giảm 1,66% so tháng trước và tăng 14,64% so với tháng cùng kỳ năm 2014.

Sau 10 tháng, chỉ số sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng 15,18% so với cùng kỳ năm 2014; trong đó: ngành Công nghiệp khai khoáng giảm 12,85%; ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 17,23%; ngành Công nghiệp sản xuất và phân phối điện tăng 13,24%; ngành Cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 12,49% so với cùng kỳ năm 2014.

---

[1] Một số doanh nghiệp trong ngành khai thác quặng kim loại và khai thác đá xây dựng vẫn ngừng sản xuất, đang chờ cấp phép khai thác mới.

[2] Nguồn cung cấp nguyên liệu chế biến giảm, do chè đang vào thời điểm cuối vụ.

3. Vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý

Vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý tháng 10/2015 trên địa bàn tỉnh ước đạt 238,7 tỷ đồng, tăng 3,15% so với tháng trước; trong đó: Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh ước đạt 196,1 tỷ đồng, tăng 3,94%; Vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện ước đạt 28,8 tỷ đồng, giảm 0,10%; Vốn ngân sách Nhà nước cấp xã ước đạt 13,7 tỷ đồng, giảm 0,90% so với tháng trước.

Trong tháng, có một số công trình đã được khởi công và dự kiến khởi công như: Hệ thống điện chiếu sáng một số xã trên địa bàn Thị xã Phú Thọ tổng vốn đầu tư 39 tỷ đồng; Xây dựng trụ sở UBND xã Vụ Quang (huyện Đoan Hùng) số vốn 3,9 tỷ đồng, đường giao thông khu của các xã huyện Đoan Hùng 6,4 tỷ đồng; Đường giao thông các xã huyện Thanh Ba 2,3 tỷ đồng; Đường giao thông, Nhà văn hoá khu, kênh mương cứng phục vụ sản xuất nông nghiệp các xã Tình Cương, Phú Lạc huyện Cẩm Khê 10,9 tỷ đồng; Cải tạo nâng cấp Trường Mầm non Hương Nha, cải tạo đường giao thông xã Xuân Quang, xây dựng nhà văn hoá khu 4 xã Tam Cường huyện Tam Nông tổng số vốn 8 tỷ đồng....

Trong tháng, có một số công trình đã hoàn thành và dự kiến hoàn thành như: Đường giao thông các khu xã Vân Du, Ngọc Quan và các hạng mục phụ trợ UBND các xã Quế Lâm, Ngọc Quan huyện Đoan Hùng tổng giá trị tài sản tăng thêm 2,6 tỷ đồng; khu tái định cư bị lún sụt xã Ninh Dân, đường giao thông nông thôn xã Quảng Nạp, đường tỉnh lộ 320 đi UBND xã Sơn Cương huyện Thanh Ba 53,9 tỷ đồng; cải tạo nâng cấp đường giao thông, nạo vét kè sạt lở Ngòi Cả, Ngòi Me, Chợ trung tâm xã trên địa bàn huyện Yên Lập tổng giá trị 83,7 tỷ đồng; Nâng cấp tuyến đường giao thông Xuân Quang - Tề Lễ huyện Tam Nông 4,2 tỷ đồng;...

Tính chung 10 tháng, Tổng giá trị vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh ước thực hiện đạt 1.986 tỷ đồng, tăng 13,69% so với cùng kỳ năm 2014; trong đó: Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh ước đạt 1.593,3 tỷ đồng, tăng 18,37%; Vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện ước đạt 264,5 tỷ đồng, tăng 1,8%; Vốn ngân sách nhà nước cấp xã ước đạt 128,2 tỷ đồng, giảm 9,05% so với cùng kỳ năm 2014.

4. Thương mại, dịch vụ, giá cả

a) Bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội trên địa bàn tỉnh tháng 10/2015 ước đạt 1.784,1 tỷ đồng, tăng 0,4% so tháng trước. Trong đó, khu vực kinh tế cá thể đạt 1.166,1 tỷ đồng, chiếm 65,4% tổng mức và tăng 0,5% so với tháng trước; khu vực kinh tế tư nhân đạt 431,7 tỷ đồng, chiếm

24,2% tổng mức và giảm 0,3%. Chia theo ngành kinh tế, thương nghiệp là ngành có tác động lớn đến tổng mức bán lẻ của tỉnh ước đạt 1.477,1 tỷ đồng, chiếm 82,8% tổng mức, tăng 0,3% so tháng trước; khách sạn - nhà hàng đạt 232,2 tỷ đồng, chiếm 13%, tăng 0,6%; dịch vụ khác đạt 74,8 tỷ đồng tăng 2%.

Tính chung 10 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội ước đạt 17.500,9 tỷ đồng, tăng 9,7% so cùng kỳ. Trong đó, kinh tế cá thể đạt 9.690,6 tỷ đồng, chiếm 55,4% tổng mức, tăng 9,6%; kinh tế tư nhân đạt 6.164,8 tỷ đồng, chiếm 35,2% và tăng 10,9%;...

b) Xuất, nhập khẩu hàng hoá

Kim ngạch xuất khẩu hàng hoá tháng 10/2015 ước đạt 95,3 triệu USD, tăng 0,9% so với tháng trước. Trong đó, Khu vực kinh tế có Vốn đầu tư nước ngoài đạt 90 triệu USD, chiếm 94,4% tổng kim ngạch xuất khẩu và tăng 1,1%; khu vực kinh tế Tư nhân đạt 5,3 triệu USD, chiếm 5,6% và giảm 1,8%.

Thị trường xuất khẩu hàng hóa chủ yếu trong tháng gồm Mỹ, Hàn Quốc, Trung Quốc. Trong đó, thị trường Mỹ ước đạt 25 triệu USD, chiếm 26,2% tổng kim ngạch xuất khẩu; Hàn Quốc ước đạt 10,4 triệu USD, chiếm 10,9% tổng kim ngạch; thị trường Trung Quốc ước đạt 8,9 triệu USD, chiếm 9,3% tổng kim ngạch;...

Hàng hóa xuất khẩu chủ yếu trong tháng gồm: hàng dệt may và vải các loại ước đạt 35,8 triệu USD, chiếm 37,6% tổng kim ngạch xuất khẩu, so với tháng trước giảm 9,2%; điện thoại các loại và linh kiện ước đạt 29,4 triệu USD, chiếm 30,9% tổng kim ngạch, tăng 0,2% so với tháng trước; sản phẩm từ chất dẻo ước đạt 21,4 triệu USD, chiếm 22,5% tổng kim ngạch, tăng 17,1%; chè đạt 1.369 tấn, giảm 7,5% về lượng;...

Kim ngạch nhập khẩu hàng hoá tháng 10/2015 ước đạt 76,5 triệu USD, tăng 9,5% so với tháng trước. Trong đó: kinh tế có vốn đầu tư Nước ngoài đạt 67,3 triệu USD, chiếm 88,1% tổng kim ngạch nhập khẩu, tăng 10,3%; kinh tế Tư nhân đạt 4,8 triệu USD, chiếm 6,2% tổng kim ngạch, tăng 6,3%; kinh tế Nhà nước đạt 4,4 triệu USD, tăng 1,2%.

Thị trường nhập khẩu hàng hoá chủ yếu trong tháng gồm Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản,... Trong đó, nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc ước đạt 48,6 triệu USD, chiếm 63,6% tổng kim ngạch nhập khẩu; từ thị trường Trung Quốc ước đạt 12,6 triệu USD, chiếm 16,4% tổng kim ngạch; từ thị trường Nhật Bản ước đạt 1,6 triệu USD, chiếm 2% tổng kim ngạch;...

Hàng hoá nhập khẩu chủ yếu trong tháng gồm: Điện thoại các loại và linh kiện ước đạt 35,3 triệu USD, chiếm 46,1% tổng kim ngạch nhập khẩu, tăng

3,3% so với tháng trước; vải các loại ước đạt 12,1 triệu USD, chiếm 15,8% tổng kim ngạch, tăng 15,8%; chất dẻo nguyên liệu ước đạt 9,2 ngàn tấn, trị giá 12,1 triệu USD, chiếm 15,8 tổng kim ngạch, tăng 9,4% về lượng; xơ, sợi dệt ước đạt 2 ngàn tấn, tăng 55% về lượng;...

Sau 10 tháng, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá ước đạt 781,4 triệu USD, tăng 35,2% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực có Vốn đầu tư nước ngoài đạt 737,7 triệu USD, chiếm 94,4% tổng số, tăng 42% so cùng kỳ. Tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hoá ước đạt 679,2 triệu USD, tăng 18,5% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 563,1 triệu USD, chiếm 82,9% tổng số và tăng 41% so cùng kỳ.

c) Giá tiêu dùng

Chỉ số giá tiêu dùng (*CPI*) tháng 10/2015 tiếp tục giảm 0,01%[3] so với tháng trước; so với tháng 12 năm trước (*sau 10 tháng*) tăng 0,13%; so với tháng 10 năm trước (*sau 1 năm*) giảm 0,48%; bình quân 10 tháng so với cùng kỳ năm trước tăng 0,03%.

Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ được thống kê thường xuyên có đến 5 nhóm chỉ số giảm so với tháng trước, tập trung chủ yếu ở các nhóm: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (*giảm 0,32%, trong đó: lương thực giảm 1,23%*[4]*, thực phẩm giảm 0,13%*[5]); May mặc, mũ nón, giầy dép (*giảm 0,13%*); Thiết bị và đồ dùng gia đình (*giảm 0,02%*);... Ở chiều ngược lại nhóm Giáo dục có chỉ số tăng cao nhất 1,19%; tiếp đến là nhóm Nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,47%[6]; nhóm Giao thông tăng 0,17%[7]; nhóm Hàng hoá và dịch vụ khác tăng 0,15%; nhóm Văn hoá, giải trí và du lịch 0,13%;... Riêng nhóm Bưu chính viễn thông giữ ổn định, tương đương tháng trước.

Chỉ số giá vàng tháng 10/2015 tăng 1,55% so với tháng trước; giảm 0,41% so với tháng 12/2014 và giảm 1,85% so với tháng cùng kỳ năm 2014; giá bán bình quân trong tháng 3.141 ngàn đồng/chỉ. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 10/2015 giảm 1,31% so với tháng trước; tăng 4,62% so với tháng 12/2014 và tăng 5,16% so với tháng cùng kỳ năm 2014; bán bình quân trong tháng 22.400 đồng/USD.

---

[3] CPI tháng 7 giảm 0,09%; tháng 8 giảm 0,01%; tháng 9 giảm 0,43%;

[4] Gạo giảm 1,43% (*Gạo tẻ thường giảm 1,66%; gạo tẻ ngon giảm 0,83%; giá gạo nếp giảm 0,19%*); bột mỳ, ngũ cốc giảm 0,88%; bún, bánh phở, bánh đa giảm 0,80%;…

[5] Thịt gia súc tươi sống giảm 0,16% (*thịt lợn giảm 0,18%, thịt bò giảm 0,06%*); thịt gia cầm tươi sống giảm 0,14% (*thịt gà giảm 0,16% và nhóm thịt gia cầm khác giảm 0,10%*); thịt chế biến giảm 0,06%; trứng các loại giảm 0,22%; dầu mỡ ăn và chất béo khác giảm 0,33%;…

[6] Nhà ở tăng 0,14% (*dịch vụ sửa chữa nhà ở tăng 0,85%*); nước và dịch vụ nước sinh hoạt tăng 2,05%; điện và dịch vụ điện tăng 0,02%; ga và chất đốt khác tăng 1,74% (*ga tăng 3,4% và dầu hỏa tăng 2,35%*);…

[7] Trong kỳ, Liên Bộ Công Thương - Tài chính điều chỉnh tăng giá xăng 2 lần;

d) Vận tải hàng hoá và hành khách

Tổng doanh thu vận tải, bốc xếp, dịch vụ vận tải tháng 10/2015 ước đạt 286,2 tỷ đồng, tăng 3,1% so với tháng trước. Trong đó, doanh thu vận tải hành khách đạt 40,6 tỷ đồng, giảm 2,3%; doanh thu vận tải hàng hóa đạt 230,7 tỷ đồng, tăng 4%.

Sản lượng vận chuyển hàng hoá ước đạt 3.804,3 ngàn tấn, tăng 4,1% so với tháng trước; sản lượng luân chuyển hàng hoá ước đạt 184,2 triệu tấn.km, tăng 3,8% so với tháng trước. Trong đó, vận tải đường bộ đạt 2.383,7 ngàn tấn vận chuyển và 44.976 ngàn tấn.km luân chuyển, so với tháng trước tăng 4,7% khối lượng vận chuyển và tăng 4,1% về tấn.km luân chuyển; vận tải đường sông ước đạt 1.420,6 ngàn tấn vận chuyển bằng 139.210,9 ngàn tấn.km luân chuyển, so với tháng trước tăng 3,1% về tấn vận chuyển và tăng 3,7% tấn.km luân chuyển.

Sản lượng vận tải hành khách đường bộ ước đạt 560,8 ngàn hành khách, giảm 1,9% so với tháng trước; sản lượng luân chuyển hành khách đạt 59.302,5 ngàn HK.km, so với tháng trước giảm 1,6%.

Tính chung 10 tháng, sản lượng vận chuyển hàng hoá ước đạt 30.523,6 ngàn tấn, tăng 10,9% so cùng kỳ năm trước, sản lượng luân chuyển hàng hoá ước đạt 1.599 triệu tấn.km, tăng 14,7%. Sản lượng vận chuyển hành khách ước đạt 5,3 triệu lượt khách, tăng 3,9%, sản lượng luân chuyển hành khách ước đạt 599,4 triệu lượt khách.km, tăng 9,6%.

6. Một số vấn đề xã hội

a) Công tác y tế

Trước tình hình có thể bùng phát một số dịch bệnh (*đặc biệt là bệnh sốt xuất huyết*) vào thời điểm giao mùa, ngành Y tế tỉnh Phú Thọ đã chủ động chỉ đạo Trung tâm Y tế các huyện, thành, thị thường xuyên phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường các hoạt động phòng chống dịch bệnh dưới nhiều hình thức (*tuyên truyền, thông tin, điều tra, lấy mẫu đồng thời thực hiện giám sát chặt chẽ tình hình, diễn biến của dịch*); tiếp tục triển khai các hoạt động trong chương trình mục tiêu y tế Quốc gia như: Tiêm chủng mở rộng, phòng chống sốt rét, kế hoạch phòng chống bệnh tay chân miệng năm 2015, chia sẻ kinh nghiệm về tiêm chủng an toàn, tăng cường giám sát 28 bệnh truyền nhiễm, dự án Nước sạch và vệ sinh môi trường, y tế trường học; thực hiện công tác quản lý vệ sinh lao động, khám sức khỏe định kỳ và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp, cũng như thực hiện tư vấn, khám bệnh tại Phòng khám;...

Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, theo thống kê tính đến hết tháng 9, các đoàn kiểm tra liên ngành đã tiến hành kiểm tra

10.029 cơ sở (*trong đó có 81,2% số cơ sở đạt tiêu chuẩn ATVSTP*); từ đầu năm đến nay, đã có 2 vụ ngộ độc thực phẩm với 30 người mắc, 42 vụ ngộ độc lẻ tẻ, không có trường hợp nào tử vong do ngộ độc thực phẩm.

b) Văn hóa – thể thao

Chào mừng thành công của Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020, ngành Văn hóa, thể thao và du lịch (*VH&TT-DL*) đã phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh tổ chức chương trình giao lưu nghệ thuật với chủ đề "*Dâng Đảng tiếng hát niềm tin*". Chương trình biểu diễn nghệ thuật đã góp phần tạo khí thế mới, động viên các tầng lớp cán bộ, nhân dân tiếp tục học tập, rèn luyện, thi đua lao động sản xuất, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, quyết tâm đưa Phú Thọ trở thành một trong những tỉnh phát triển của vùng Trung du và miền núi Bắc bộ,... Trong những ngày này, Sở VH&TT-DL đã phối hợp với Hội Nông dân tỉnh tổ chức giải Bóng chuyền nam nông dân tỉnh Phú Thọ năm 2015 chào mừng 85 năm ngày thành lập Hội nông dân Việt Nam; tổ chức chương trình biểu diễn, giới thiệu những thành tựu và kinh nghiệm về bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể Hát Xoan Phú Thọ với các chuyên gia về di sản văn hóa phi vật thể của các nước Đông Nam Á;...

Hoạt động thể thao quần chúng tiếp tục duy trì và phát triển thu hút ngày càng nhiều đối tượng tham gia tập luyện các môn thể thao. Số trường học đảm bảo chất lượng giáo dục thể chất tốt đạt tỷ lệ cao, phong trào tập luyện TDTT rèn luyện thân thể trong cán bộ, công nhân viên chức lao động, trong lực lượng vũ trang tiếp tục phát triển và đi vào nề nếp.

c) Tình hình trật tự, an toàn giao thông

Tính từ đầu năm đến ngày 15/9/2015, trên địa bàn tỉnh xảy ra 45 vụ tai nạn và 46 vụ va chạm giao thông đường bộ *(giảm 1 vụ tai nạn so với cùng kỳ 2014)*; làm 47 người chết *(giảm 2 người)* và 81 người bị thương *(giảm 8 người)*. Riêng từ ngày 16/8 – 15/9/2015, trên địa bàn tỉnh xảy ra 3 vụ tai nạn và 7 vụ va chạm giao thông đường bộ, làm 3 người chết và 11 người bị thương. Nguyên nhân chủ yếu được xác định do không chấp hành Luật giao thông với các lỗi chủ yếu như: vi phạm về làn đường, phần đường, phóng nhanh, vượt ẩu, không làm chủ tốc độ; sử dụng rượu bia khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông; không đội mũ bảo hiểm;...

d) Tình hình thiên tai

Do ảnh hưởng của rãnh áp thấp, từ ngày 17/9 đến ngày 20/9/2015, trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đã xảy ra mưa vừa, có nơi mưa rất to. Lượng mưa lớn đã gây thiệt hại về người, tài sản, sản xuất nông nghiệp và một số công trình công cộng

tại các huyện Tam Nông, Yên Lập, Cẩm Khê, Thanh Sơn, Thanh Thủy và Tân Sơn (*huyện Tân Sơn bị thiệt hại nặng nhất*), tổng giá trị thiệt hại ước tinh 15,5 tỷ đồng. Cụ thể, đợt thiên tai đã làm 3 người bị thương; hư hỏng 15 chiếc cầu, cống; sạt lở 1,25 km bờ vở sông; sạt lở, cuốn trôi 907 m kênh, mương; gây ngập úng, hư hỏng: 160,7 ha lúa (*mất trắng 60,4 ha*), 522 ha hoa màu (*mất trắng 106,7 ha*); tràn bờ 224,3 ha thuỷ sản; làm sập đổ, cuốn trôi 3 ngôi nhà, sạt lở tốc mái 18 ngôi nhà; làm chết 46 con lợn, 1.054 con gia cầm các loại;...

e) Tình hình cháy nổ, vi phạm môi trường

Tình hình cháy, nổ: Từ ngày 17/09/2015 đến ngày 16/10/2015, trên địa bàn tỉnh xảy ra 5 vụ cháy (*thành phố Việt Trì 2 vụ, huyện Yên Lập 2 vụ, huyện Lâm Thao 1 vụ*), giá trị thiệt hại ước tính 125 triệu đồng. Tính từ đầu năm, toàn tỉnh xảy ra 63 vụ cháy, làm 2 người bị thương, giá trị thiệt hại ước tính 22,9 tỷ đồng.

Vi phạm môi trường: Trong kỳ, các ngành chức năng đã phát hiện và xử lý 49 vụ vi phạm môi trường, xử phạt 1.318,5 triệu đồng. Tính đến nay đã phát hiện và xử lý 334 vụ vi phạm môi trường, xử phạt 7.269,6 triệu đồng./.

Nơi nhận:
- TCTK (Vụ TK Tổng hợp);
- TTTU, HĐND, UBND tỉnh;
- CT, các PCT Cục Thống kê;
- Website Cục Thống kê;
- Lưu: VT, P.TKTH. (C18b).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC THỐNG KÊ TỈNH PHÚ THỌ
TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Nguyễn Huy Lương